

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh
- Ông Nguyễn Đình Công

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Đinh Thị Hồng Chiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trọng H, sinh ngày 24/01/2003, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Nông trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Trọng L và bà Ngô Thị H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 44/2020/HS-ST ngày 17/9/2020, chấp hành xong bản án ngày 27/3/2022 (không coi là án tích do bị cáo phạm tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi); bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 08/3/2023 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

Người làm chứng: ông Phạm Khắc T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2023, bị cáo Lê Trọng H đón xe khách đi từ nhà ở nông trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến thành phố T để tìm việc làm. Khi đến thành phố T, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã đi bộ đến công viên T thuộc tổ G, phường T, thành phố T, Ninh Bình để tìm mua ma túy. H gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy heroin là chất bột dạng cục màu trắng được gói bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Đến 9 giờ cùng ngày khi H đang cầm trên tay phải gói ma túy heroine vừa mua được thì bị tổ công tác Công an thành phố T đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ gói ma túy và đưa Lê Trọng H về trụ sở công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của H một căn cước công dân số 038203036874 mang tên Lê Trọng H và số tiền 150.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành lấy gói chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ của Lê Trọng H ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 221/KL-KTHS-MT ngày 07/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2286 gam là ma túy, loại Heroine (H).

Heroine (H2) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: số vật chứng bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói niêm phong, 01 mảnh giấy màu trắng. Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng H đã khai nhận khoảng 9 giờ ngày 28/02/2023, tại công viên T thuộc tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã có hành vi mua và cất giữ trên tay 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2286 gam để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người làm chứng trong quá trình điều tra khai báo khoảng 9 giờ ngày 28/02/2023, tại cổng công viên T thuộc tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã được chứng kiến Công an kiểm tra đối với bị cáo Lê Trọng H phát hiện bị cáo đang cầm trên tay phải gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng bị cáo khai là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 9 giờ ngày 28/02/2023, tại cổng công viên T thuộc tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lê Trọng H có hành vi cất giữ trái phép 0,2286 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang theo chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy Heroine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Lê Trọng H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nhưng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự lần kết án này được coi là không có án tích.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất

ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với thẻ căn cước công dân, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 150.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi ni lon, mảnh giấy màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho bị cáo do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Lê Trọng H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì giấy niêm phong ghi số 221/KL-KTHS-MT và vật chứng bên trong gồm: 0,1790 gam là ma túy, loại Heroin và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- Một phong bì giấy niêm phong và vật chứng bên trong là 01 (một) mảnh giấy màu trắng kích thước (7,1x4,1)cm;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố tam Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố tam Đ)

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 31/5/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: bị cáo Lê Trọng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung

